

Số: 367 /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực thi, tuyển sinh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

*Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 44/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh, tổ chức bồi dưỡng dự bị đại học; xét chuyển vào học trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Mầm non đối với học sinh dự bị đại học;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục dân tộc và Chánh Văn phòng.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực thi, tuyển sinh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2022.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục dân tộc, Thủ trưởng các Vụ, Cục, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Công thông tin điện tử của Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ GDĐT, VP (KSTTHC).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Hoàng Minh Sơn**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH  
LĨNH VỰC THI, TUYỂN SINH THUỘC PHẠM VI,  
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGDĐT ngày tháng 01 năm 2022  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<b>Thủ tục hành chính cấp trung ương</b>			
1	Tuyển sinh vào học dự bị đại học	Thi, tuyển sinh	Trường dự bị đại học
2	Xét chuyển học sinh hoàn thành dự bị đại học vào học trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non	Thi, tuyển sinh	Trường dự bị đại học

**PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**Thủ tục hành chính cấp trung ương**

**Lĩnh vực thi, tuyển sinh**

**1. Tuyển sinh vào học dự bị đại học**

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Thí sinh nộp hồ sơ cho nhà trường theo một trong các phương thức sau:

- Nộp 01 bộ hồ sơ qua đường bưu điện hoặc trực tiếp cho cơ sở dự bị đại học;
- Hoặc đăng ký trên hệ thống tuyển sinh trực tuyến của trường dự bị đại học (đối với các trường dự bị đại học có phần mềm tuyển sinh trực tuyến).

b) Căn cứ Đề án tuyển sinh được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt; căn cứ chỉ tiêu được phê duyệt sau khi đã trừ đi số thí sinh dân tộc thiểu số rất ít người diện tuyển thẳng; căn cứ số lượng hồ sơ đăng ký tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh của trường dự bị đại học quyết định phương án điểm trúng tuyển đối với từng cách thức sử dụng xét tuyển, tiến hành xét tuyển theo nguyên tắc lấy điểm từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.

c) Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký tuyển sinh, Hiệu trưởng trường dự bị đại học phê duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển, công bố trên trang thông tin điện tử của trường và niêm yết công khai tại trụ sở của trường danh sách thí sinh trúng tuyển.

d) Trường dự bị đại học gửi thông báo nhập học cho thí sinh trúng tuyển.

1.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp hồ sơ trực tuyến (nếu có).

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

1.3.1. Thành phần hồ sơ:

a) Đối với phương thức tuyển thẳng, hồ sơ gồm:

- Đơn đăng ký tuyển thẳng vào học dự bị đại học theo mẫu;
- Bản sao Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học phổ thông tạm thời;
- Bản sao Giấy khai sinh;
- Quyết định đi học theo chế độ cử tuyển của cấp có thẩm quyền đối với thí sinh cử tuyển.

b) Đối với phương thức xét tuyển, hồ sơ gồm:

- Đơn đăng ký xét tuyển vào học dự bị đại học theo mẫu;
- Bản sao giấy chứng nhận kết quả kỳ thi quy định tại Đề án tuyển sinh;
- Bản sao Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học phổ thông tạm thời;
- Bản sao học bạ trung học phổ thông;
- Bản sao Giấy khai sinh;
- Bản xác nhận thường trú của thí sinh và cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ.

1.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký tuyển sinh.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Trường dự bị đại học.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thông báo nhập học cho thí sinh trúng tuyển của Hiệu trưởng trường dự bị đại học.

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Mẫu đơn: Đơn đăng ký xét tuyển/tuyển thẳng vào dự bị đại học (theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 44/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

1.10.1. Về đối tượng

a) Đối tượng tuyển thẳng:

- Thí sinh người dân tộc thiểu số rất ít người đã tốt nghiệp trung học phổ thông theo quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

- Thí sinh cử tuyển theo quy định tại Nghị định số 141/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số.

b) Đối tượng xét tuyển:

- Thí sinh là người dân tộc thiểu số thường trú từ 18 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký tuyển sinh tại các xã, phường, thị trấn thuộc khu vực 1 quy định tại Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ thường trú tại khu vực này.

- Thí sinh là người dân tộc Kinh thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký tuyển sinh tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cấp có thẩm quyền và có cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ thường trú tại vùng này. Trường dự bị đại học được tuyển không quá 5% tổng số chỉ tiêu tuyển sinh hằng năm thí sinh là người dân tộc Kinh.

c) Đối tượng đã một lần trúng tuyển và nhập học dự bị đại học không được xét tuyển dự bị đại học lần thứ hai; các đối tượng đang học đại học hoặc đã tốt nghiệp đại học không được xét tuyển dự bị đại học.

1.10.2. Về điều kiện tuyển sinh:

a) Thí sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông.

b) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Thông tư số 44/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh, tổ chức bồi dưỡng dự bị đại học; xét chuyên vào học trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Mầm non đối với học sinh dự bị đại học.

**MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN/TUYỂN THĂNG VÀO DỰ BỊ ĐẠI HỌC**  
(Kèm theo Thông tư số 44/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng ..... năm.....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN/TUYỂN THĂNG VÀO DỰ BỊ ĐẠI HỌC**

Kính gửi: .....(Ghi rõ tên trường dự bị đại học)

1. Họ và tên thí sinh:.....

2. Ngày, tháng, năm sinh:.....

3. Dân tộc :.....

4. Nơi thường trú: (tổ/thôn/xóm/bản, xã/phường, huyện/thị xã/thành phố, tỉnh)

.....  
.....

5. Năm tốt nghiệp THPT: .....

6. Thí sinh có thuộc ít nhất một trong các đối tượng sau: Đã từng trúng tuyển và nhập học dự bị đại học; đang học đại học; đã tốt nghiệp đại học

Có thuộc

Không thuộc

7. Tổ hợp môn đăng kí bồi dưỡng dự bị đại học (dành cho thí sinh thuộc đối tượng tuyển thăng):.....

8. Điểm bài thi/môn thi theo tổ hợp xét tuyển của kỳ thi sử dụng để xét tuyển (dành cho thí sinh sử dụng kết quả kỳ thi để xét tuyển)

**Nguyện vọng 1:**

Bài thi/Môn thi 1:...../..... điểm;

Bài thi/Môn thi 2:...../..... điểm;

Bài thi/Môn thi 3:...../..... điểm;

Tổng điểm:.....

**Nguyện vọng 2:**

Bài thi/Môn thi 1:...../..... điểm;

Bài thi/Môn thi 2:...../..... điểm;

Bài thi/Môn thi 3:...../..... điểm;

Tổng điểm:.....

9. Điểm môn học của năm học lớp 12 theo tổ hợp xét tuyển (dành cho thí sinh sử dụng kết quả học tập THPT để xét tuyển)

**Nguyện vọng 1:**

Môn 1:...../..... điểm

Môn 2: ...../..... điểm

Môn 3: ...../..... điểm

Tổng điểm: .....

**Nguyện vọng 2:**

Môn 1:...../..... điểm

Môn 2: ...../..... điểm

Môn 3: ...../..... điểm

Tổng điểm: .....

**10.** Tôi có nguyện vọng xin đăng ký xét tuyển/tuyển thẳng vào học dự bị đại học

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã cung cấp.

Giấy báo kết quả xét tuyển/tuyển thẳng xin gửi theo địa chỉ sau:

.....

Số điện thoại liên hệ:.....

**Người làm đơn**  
(Ký và ghi rõ họ, tên)

## **2. Xét chuyển học sinh hoàn thành dự bị đại học vào học trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non**

### 2.1. Trình tự thực hiện:

a) Học sinh đăng ký nguyện vọng xét chuyển vào cơ sở đào tạo theo hướng dẫn của trường dự bị đại học. Mỗi học sinh hoàn thành dự bị đại học được đăng ký không quá 03 nguyện vọng xét chuyển vào ngành học của cơ sở đào tạo, sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất).

b) Trường dự bị đại học nhập dữ liệu học sinh đăng ký xét chuyển; thông báo công khai dữ liệu trên trang thông tin điện tử của trường trong thời gian 5 ngày; cho phép học sinh được thay đổi thứ tự nguyện vọng đã đăng ký trong thời gian công khai dữ liệu; hoàn thiện dữ liệu xét chuyển sau khi học sinh điều chỉnh nguyện vọng.

c) Đối với mỗi ngành của cơ sở đào tạo, xét bắt đầu từ nguyện vọng 1, căn cứ điểm xét chuyển của học sinh lấy từ cao xuống cho đến khi đủ chỉ tiêu; nếu vẫn còn chỉ tiêu thì xét đến nguyện vọng 2; nguyện vọng 3. Trường hợp học sinh không đủ điểm xét chuyển theo các nguyện vọng đã đăng ký thì được Hội đồng xét chuyển vào cơ sở đào tạo còn chỉ tiêu.

d) Hiệu trưởng trường dự bị đại học phê duyệt kết quả xét chuyển học sinh hoàn thành dự bị đại học vào các cơ sở đào tạo; công bố kết quả trên trang thông tin điện tử của trường và niêm yết công khai tại trụ sở của trường; báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo những vướng mắc (nếu có) trong quá trình xét chuyển để đảm bảo quyền lợi cho học sinh.

2.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc qua trực tuyến (nếu có).

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: Không quy định.

2.4. Thời hạn giải quyết: Theo hướng dẫn của trường dự bị đại học.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Học sinh hoàn thành dự bị đại học.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Trường dự bị đại học.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt kết quả xét chuyển học sinh hoàn thành dự bị đại học vào các cơ sở đào tạo của Hiệu trưởng trường dự bị đại học.

2.8. Phí, lệ phí: Không.

2.9. Mẫu đơn: Không.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Điều kiện học sinh được xét chuyển:

a) Hoàn thành dự bị đại học.

b) Đáp ứng được yêu cầu về ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào (nếu có) đối với một số ngành theo quy định.

### 2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Thông tư số 44/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh, tổ chức bồi dưỡng dự bị đại học; xét chuyển vào học trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Mầm non đối với học sinh dự bị đại học.